TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2020/HS-ST
Ngày: 31-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Huỳnh Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Trọng Kh , sinh năm 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: 19A/2, ấp B , xã G 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Bảo vệ; Văn Hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa. Họ tên cha: Trương Thế V , sinh năm 1961. Họ tên mẹ: Lê Thị Thu T , sinh năm 1962. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 anh chị em. Họ tên vợ: Phạm Thị Ngọc Q , sinh năm 1984. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 31/8/2020 đến nay.

(Có mặt)

** Bị hại:*

Anh Nguyễn Hùng K , sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Thanh T , sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp Đ , xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Minh H , sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp Đ , xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thăng L , sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp V , xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Trọng Kh là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Kh khoe với nhiều người rằng mình là công an mật, có khả năng giúp đỡ mọi người trong nhiều lĩnh vực, kể cả việc chạy không phải thực hiện nghĩa vụ quân sự. Lợi dụng sự thiếu hiểu biết và lòng tin của gia đình anh Nguyễn Hùng K (tên gọi khác là N) sinh năm 1968, trú tại ấp Đ , xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Kh đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 15.000.000 đồng thông qua việc chạy để không phải thực hiện nghĩa vụ quân sự cho con của anh Nguyễn Hùng K là cháu Nguyễn Minh H để tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Ngày 04/11/2019 cháu Nguyễn Minh H sinh năm 1997 có lệnh gọi khám nghĩa vụ Quân sự năm 2019 của Hội đồng tuyển nghĩa vụ quân sự huyện Thống Nhất. Vào tối ngày 07/11/2019 trong lúc ngồi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Thăng L sinh năm 1956, trú tại ấp V , xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, anh K đã kể cho anh L về việc cháu H có lệnh gọi khám nghĩa vụ quân sự. Thấy con trai mình là Nguyễn Đức T sinh năm 1975, trú ấp V , xã G , huyện Thống Nhất có mối quan hệ quen biết nhiều người, anh Nguyễn Thăng L đã bảo T chỉ người giúp đỡ anh K .

Vào lúc 17 giờ ngày 08/11/2019, sau khi liên lạc qua điện thoại với anh T , anh K đã đi đến nhà anh T . Tại đây anh K t nói với anh T là không muốn cho Nguyễn Minh H tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và muốn nhờ anh T giúp đỡ. Nghe vậy, T sử dụng số điện thoại 0357 963 814 của mình gọi đến số 0944 66 77 10 của Trương Trọng Kh đề cập vấn đề. Mặc dù không có quyền hạn, không có khả năng làm việc này nhưng Kh vẫn nhận lời với giá 30.000.000 đồng. Sau đó Kh hướng dẫn anh K phô tô giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của cháu Nguyễn Minh H và hẹn gặp tại quán cà phê Đản ở tại ấp Gia Yên, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Sáng ngày 09/11/2019 anh K cùng với anh T đi tới chỗ hẹn để gặp Kh . Trên đường đi thì Kh dùng số điện thoại 0944 66 77 10 gọi điện thoại đến số 0357 963 814 của anh T yêu cầu anh T và anh K đến gặp tại cổng nhà thờ Phúc Nhạc. Kh sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Max, màu hồng không rõ biển số đi đến. Khi gặp anh K và anh T thì Kh nói "*đang có việc bận đi huyện và đi tỉnh nên không uống cà phê được*". Ngay lúc này anh K đã xin số điện thoại của Kh để tự liên lạc rồi đưa chứng minh nhân dân và hộ khẩu của cháu H theo yêu cầu của Kh . Lúc này Kh bảo "*anh về chuẩn bị trước cho em 10 triệu*", anh K hỏi lại "*nếu lo được thì hết khoảng bao nhiêu*?", Kh trả lời "*khoảng hai mươi mấy triệu*". Nói xong Kho điều khiển xe mô tô đi về hướng Dầu Giây.

Vào lúc 13 giờ ngày 10/11/2019, Kh dùng số điện thoại 0944 66 77 10 của mình gọi vào số 0357 963 814 của anh K yêu cầu đưa đến cho Kh 10.000.000

đồng, địa điểm ở quán Karaoke 99, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Kh nói dối với anh K rằng đang tiếp các "sếp" ở đây. Khoảng 20 phút sau anh K đến gọi điện cho Kh xuống sân nhận số tiền 10.000.000 đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng từ anh K . Đến ngày 13/11/2019, cháu H đi khám sức khỏe, anh K gọi điện thông báo cho Kh thì Kh nói cứ đi khám bình thường. Kết quả khám cháu Nguyễn Minh H đủ sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, anh K tiếp tục gọi điện báo cho Kh thì Kh trấn an "*anh yên tâm, em lót hết rồi*". Sau đó khoảng 1 tuần, Kh tiếp tục gọi điện cho anh K yêu cầu đưa cho Kh thêm 5.000.000 đồng nữa với lý do để lo việc cho cháu H . Do không có nhà nên anh K hẹn Kh đến nhà ở ấp Đ , xã G , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai gặp vợ mình là chị Đỗ Thị Thanh T sinh năm 1973 lấy tiền. Kh tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Max màu hồng, không rõ biển số đến gặp chị T và lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Đến ngày 19/01/2020 cháu Nguyễn Minh H có lệnh gọi nhập ngũ và đi nghĩa vụ quân sự. Biết bị lừa, anh Nguyễn Hùng K đã nhiều lần liên lạc với Kh để đòi lại tiền nhưng Kh tắt máy, tránh mặt. Nhận thấy hành vi của Trương Trọng Kh là lừa đảo, anh K đã làm đơn tố giác hành vi của Trương Trọng Kh đến Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Trương Trọng Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu APPLE IPHONE 6 màu bạc, số IMEI 359302063182814, gắn thẻ sim số 0944 66 77 10 là công cụ Khoa sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Max màu hồng, không rõ biển số kiểm soát Trương Trọng Kh sử dụng để đi lại nhận tiền lừa đảo, Kh khai nhận mô tô kể trên Kh mượn từ một người bạn tên T ở Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay Kh đã trả lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành thông báo tìm kiếm nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hùng K đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và làm đơn bãi nại về dân sự.

Cáo trạng số 110/CT.VKSTN-HS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trương Trọng Kh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội:***

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Trọng Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bị hại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Trọng Kh từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra,

đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

**** Ý kiến của bị cáo Trương Trọng Kh tại phiên tòa***: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện làm việc, lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 10/11/2019 và sau đó 1 tuần trong tháng 11/2019, tại ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, biết được anh Nguyễn Hùng K có con là cháu Nguyễn Minh H có lệnh gọi khám tuyển thực hiện nghĩa vụ quân sự. Được anh Nguyễn Hùng K nhờ giúp đỡ để cho con trai không phải đi nghĩa vụ quân sự. Mặc dù không có thẩm quyền, không có chức năng nhiệm vụ trong công tác tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng Trương Trọng Kh nói dối rằng mình có khả năng "chạy không phải thực hiện nghĩa vụ quân sự" và Khoa lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Hùng K và chị Đỗ Thị Thanh T (là bố mẹ của cháu Nguyễn Minh H) nói đưa tiền cho Kh để lo cho việc của cháu H , Trương Trọng Kh đã chiếm đoạt của anh K , chị T tổng số tiền 15.000.000 đồng và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, hành vi của Trương Trọng Kh thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự:

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do đó, Cáo trạng số 110/CT-VKS-TN ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trương Trọng Kh về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại sửa chữa khắc phục hậu quả; Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): "*Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng*". Bị cáo có thời gian tạm giam đến nay là 04 tháng đủ để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình. Nhận thấy, việc xử phạt bị cáo với mức án thời hạn tù bằng thời gian tạm giam là phù hợp đối với bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Bị hại – chị Đỗ Thị Thanh T và anh Nguyễn Hùng K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 01 điện thoại hiệu APPLE IPHONE 6 màu bạc, số IMEI 359302063182814, gắn thẻ sim số 0944 66 77 10 là công cụ Kh sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Max màu hồng, không rõ biển số kiểm soát Trương Trọng Kh sử dụng để đi lại nhận tiền lừa đảo, Kh khai nhận mô tô kể trên Kh mượn từ một người bạn tên T ở Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay Kh đã trả lại. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành thông báo tìm kiếm nhưng chưa có kết quả.

[8] *Các vấn đề khác:* Trương Trọng Kh còn khai nhận số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) từ anh Nguyễn Hùng K và một số người tên Giỏi, Tiến, Thành, Trúc trên địa bàn huyện Thống Nhất để giúp làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không thực hiện được. Hiện Kh đã hoàn trả anh Nguyễn Hùng K số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), những người khác cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thông báo, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được.

[9] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Trọng Kh phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Trọng Kh 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù bằng thời gian tạm giam (từ ngày 31/8/2020 đến ngày 31/12/2020).

Trả tự do cho bị cáo Trương Trọng Kh ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu APPLE IPHONE 6 màu bạc, số IMEI 359302063182814, gắn thẻ sim số 0944 66 77 10 (Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 16/11/2020 giữa Công an huyện Thống Nhất và chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Trọng Kh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Trọng Kh , bị hại chị Đỗ Thị Thanh T và anh Nguyễn Hùng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện.Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan